

# VĂN HÓA VỚI VAI TRÒ LÀ NGUỒN LỰC NỘI SINH CỦA SỰ PHÁT TRIỂN

## (Nhân bàn về vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô)

GS. TS. TRẦN VĂN BÌNH

**T**rong 3 thập kỷ qua, vai trò to lớn của văn hóa đã được khẳng định trong nhiều công trình khoa học và trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước. Nhiều Nghị quyết của Đảng về văn hóa đã ra đời, đặc biệt là *Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII)* về “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Các quan điểm đó vừa là sự kế thừa các tư tưởng về văn hóa của cha ông, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là sự tiếp thu các thành tựu mới của tư duy nhân loại về văn hóa cuối thế kỷ XX, đồng thời cũng xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ lịch sử mới.

Cùng với việc phát huy chủ nghĩa yêu nước, truyền thống và tinh thần cách mạng dân tộc, 15 năm qua, chúng ta từng bước tiếp nhận những giá trị văn hóa phổ quát của nhân loại, đó là ý thức tự do, tinh thần dân chủ và tầm nhìn toàn cầu. Điều đó rõ ràng đã nâng cao năng lực nội sinh của mỗi con người và của toàn xã hội. Sự phát triển các năng lực nội sinh đó của người dân là nhân tố quan trọng trong sự phát triển kinh tế xã hội trong mấy thập kỷ qua.

Sự khẳng định năng lực nội sinh của văn hóa thực ra không mới đối với truyền thống của dân tộc Việt Nam, một dân tộc tự hào có nghìn năm văn hiến, khi cha ông ta khẳng định: “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh rồi lên cao, nguyên khí yếu thì thế nước

yếu rồi xuống thấp. Vì vậy, các bậc thánh đế, minh vương chẳng ai không lấy việc bồi dưỡng nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí làm việc đầu tiên”, khi Nguyễn Trãi viết: “Lấy chí nhân mà thay cường bạo, lấy nhân nghĩa thắng hung tàn bạo chúa”, khi Hồ Chí Minh nói: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”, “một dân tộc dốt là dân tộc yếu”.

Thủ đô Hà Nội từ lâu đã trở thành trung tâm văn hóa của cả nước, là nơi hội tụ tinh hoa văn hóa của cả nước và cũng là nơi tỏa sáng ra mọi miền đất nước. Có lẽ, so với rất nhiều địa phương, thì tài nguyên thiên nhiên của Hà Nội không nhiều, dân cư cũng chưa phải đông nhất so với cả nước, nhưng, với một vị trí chính trị và địa lý thuận lợi, từ lâu Hà Nội đã trở thành chốn “hội tụ trọng yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời” (*Chiếu dời đô* - Lý Công Uẩn).

Từ “Chiếu dời đô” của Lý Công Uẩn năm 1010 đến nay, Thăng Long - Hà Nội đã chứng kiến biết bao thăng trầm của lịch sử. Nhưng, âm thanh chủ đạo vẫn là tiếng nói hào hùng, là hào khí Thăng Long. Chính cái hào khí đó đã tạo nên âm vang chung trong bài thơ “Thần” của Lý Thường Kiệt, “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi và “Tuyên ngôn độc lập” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cái hào khí đó thực ra cũng là hào khí Đông A, hào khí của dân tộc Việt Nam, một dân tộc thường xuyên được nung nấu bởi khát vọng “không gì quý hơn độc lập, tự do”.



Nghị môn đền Hai Bà Trưng, Phúc Thọ, Hà Nội - Ảnh: Trần Lâm

Bàn về sức mạnh nội sinh của văn hóa Thăng Long - Hà Nội là bàn về những giá trị tiêu biểu, những đỉnh cao của văn hóa Việt Nam suốt hơn 10 thế kỷ qua. Thăng Long - Hà Nội đã trải qua nhiều biến động lớn. Nhưng, cùng với các biến cố có tác động sâu sắc đến sự hình thành và phát triển của Thăng Long - Hà Nội, như việc dời đô từ Hoa Lư về Đại La, việc chiến thắng quân Tống, Nguyên, Mông, Minh để tạo nên sự thịnh trị của văn hóa Đại Việt, còn có một biến cố cực kỳ quan trọng, đó là sự thành lập nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á - nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ngày 2 tháng 9 năm 1945. Với biến cố đó, văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa Hà Nội nói riêng bước sang một kỷ nguyên mới: kỷ nguyên của độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội.

Hà Nội từ lâu đã là nơi hội tụ tinh hoa văn hóa của dân tộc. Ít có địa phương nào lại quy tụ được nhiều chứng tích lịch sử của đất nước như Hà Nội. Nếu trước đây, nhiều chứng tích văn hóa vật thể của Thăng Long - Hà Nội chỉ nằm trong trí tưởng tượng của nhiều người, trong các truyền thuyết và giả thiết, thì ngày nay, dưới ánh sáng của Nghị quyết về văn hóa của Đảng, đặc biệt là *Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII)*, các giá trị đó đang từ lòng đất hiện về trước mắt mọi người, với những nét hào quang rực rỡ. Nơi đây, mỗi mảnh đất, tên đường đều như nhắc lại các chiến công của cha anh, dù là chiến công trên các lĩnh vực quân sự, chính trị hay văn hóa. Vấn đề là làm sao để con người hiện tại có thể nghe và hiểu tiếng nói, nỗi lòng của người xưa. Không nghe và hiểu tiếng nói của lịch sử thì làm sao có thể yêu và tự hào về lịch sử dân tộc.

Nét tiêu biểu của văn hóa-

nghe thuật Thăng Long từ lâu là sự gắn bó máu thịt với vận mệnh của dân tộc. Toàn bộ văn, thơ Lý-Trần là sự khẳng định ý thức tự cường, tự lực của dân tộc, thể hiện tính nhân văn và tinh thần phục hưng của dân tộc.

Văn hóa Thăng Long không chỉ là đỉnh cao về trí tuệ, với những tên tuổi lừng danh, như các nhà bác học: Lê Văn Hưu, Ngô Sĩ Liên, Lương Thế Vinh, Lê Quý Đôn, Hải Thượng Lãn Ông, văn hóa Thăng Long còn là đỉnh cao của chủ nghĩa nhân văn Việt Nam. Toàn bộ thơ, văn Lý - Trần, dù là của nhà nho, nhà sư hay của vua chúa, quan lại, đều khắc khoải niềm ưu ái đối với thân phận con người, đặc biệt của những người bất hạnh trong xã hội. Chính tại Thăng Long, trong bài "Bình Ngô đại cáo" và trong hàng loạt tác phẩm khác, Nguyễn Trãi đã khẳng

định triết lý nhân nghĩa của nền văn hóa Việt Nam. Khi giai cấp phong kiến Việt Nam đã bộc lộ các hiện tượng suy thoái, thì chính các nhà văn hóa tiêu biểu của đất Thăng Long đã gióng lên tiếng chuông cảnh tỉnh. Đó là tiếng nói của Chu Văn An, của Lê Quát, của Nguyễn Du, Đặng Trần Côn, Đoàn Thị Điểm, Nguyễn Gia Thiều, Hồ Xuân Hương... Việc xuất hiện một loạt tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ đấu tranh cho quyền sống, quyền hạnh phúc của con người ở thế kỷ XIX đều gắn với mảnh đất Thăng Long. Nhiều tác phẩm trong đó đã thành mẫu mực trong nền văn học cổ điển của dân tộc.

Những thành tựu rực rỡ của văn hóa Thăng Long đang trở thành điểm tựa cho sự hình thành và phát triển của văn hóa Hà Nội ở thời đại Hồ Chí Minh. Từ nhiều thập kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và trực tiếp của Bác Hồ, sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa mới đã diễn ra khá mạnh mẽ. Cùng với chủ nghĩa yêu nước truyền thống, tư tưởng xã hội chủ nghĩa đã được nẩy mầm và ngày càng phát triển trong con người và văn hóa Thủ đô. Nhiều chỉ thị, nghị quyết quan trọng của Trung ương Đảng và Chính phủ về các lĩnh vực đời sống và về văn hóa được ra đời từ Hà Nội. Nhiều đại hội văn hóa, nghệ thuật cũng diễn ra tại Hà Nội. Hà Nội thực sự đã trở thành trái tim và trí tuệ của đất nước.

Hơn bất cứ địa phương nào khác, Hà Nội có một đội ngũ trí thức văn nghệ sĩ lớn (bao gồm các trí thức văn nghệ sĩ trung ương và địa phương), trong đó có những trí thức văn nghệ sĩ đầu đàn, mà tên tuổi và sự nghiệp của họ đã trở nên quen thuộc với nhiều người. Nhiều cơ quan khoa học, các viện nghiên cứu lớn, các trường đại học lớn đều tập trung tại Hà Nội. Có thể nói, đó là tiềm lực vô tận cho sự phát triển văn hóa thủ đô - và không phải chỉ văn hóa, mà còn đối với tất cả các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.

Có phải từ sau cách mạng tháng Tám, đặc biệt từ 1945, cho đến giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cuộc kháng chiến chống xâm lược Mỹ, Hà Nội vẫn được coi là điểm tựa vững chắc cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ cứu nước của cả nước hay không? Người Hà Nội đã phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đi tiên phong trong mọi phong trào, nhằm xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc và chi viện cho cách mạng miền Nam.

Các hoạt động như giáo dục, khoa học, kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật ở Hà Nội đã góp phần hình thành một đội ngũ đông đảo các nhà lãnh đạo quản lý, các nhà khoa học, nghệ thuật, các nhà sư phạm, các bác sĩ có lương tâm và tay nghề cao. Chính những con người đó đã đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước khi hòa bình được lập lại trên phạm vi cả nước.

Có lẽ, sức mạnh nội sinh của văn hóa Hà Nội được thể hiện rõ rệt nhất trong cuộc phản công chống lại cuộc tập kích trên không của không lực Hoa Kỳ cuối năm 1972. Nhằm triệt phá mọi sự chi viện về tinh thần và vật chất cho cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam, giặc Mỹ đã liều lĩnh dùng hàng loạt máy bay B52 ném bom bắn phá ác liệt Hà Nội. Giặc Mỹ huyênh hoang đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá. Hà Nội và cả nước đã lên tiếng. Bằng tinh thần dũng cảm và trí tuệ phi thường, tuy Hà Nội bị bắn phá suốt 12 ngày đêm, nhưng cũng đã xuất hiện nhiều gương sáng tuyệt vời. Nhân kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Hà Nội, một người con đã từng gắn bó với Hà Nội mấy chục năm trời, nay đang sống xa Hà Nội, đã ghi lại những hoài niệm đẹp đẽ của mình về Hà Nội như sau: "Những ngày sống ở Hà Nội có "một thời đạn bom, một thời hòa bình", chúng tôi mới hiểu rõ con người Hà Nội, tấm lòng Hà Nội... Mấy chục năm chiến tranh triền miên, gạch vỡ, ngói tan, nhưng lòng người, cốt cách con người Hà Nội vẫn vẹn nguyên hào khí của Thăng Long. Hơn thế, cái chất người không có gì phá vỡ, còn được bồi đắp phù sa của niềm tin tất thắng, niềm tin có căn cứ khoa học mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam khơi dậy...

"... Dáng vẻ trí tuệ, tâm hồn, khí phách người Hà Nội bộc lộ ở đỉnh cao 12 ngày đêm đối mặt với pháo đài bay siêu hạng B52, cánh cụp cánh xòe F111. Bom hủy diệt ném xuống Khâm Thiên, An Dương Vương, Yên Phụ, Văn Điển, Gia Lâm, Đông Anh... Cả Hà Nội chìm trong biển lửa. Loài người tiến bộ nín thở theo dõi. Vậy mà Hà Nội của chúng ta đã tạo nên kỳ tích Thủ đô của lương tri và phẩm giá loài người"<sup>1</sup>.

Gần 30 năm qua, từ sau đổi mới, Hà Nội cùng cả nước đang trải qua nhiều biến động dữ dội. Đó là các biến động trên lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội do quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, do chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa và do hội nhập quốc tế tạo nên. Ở đây, có nhiều thời cơ và cũng lắm thách thức. Tất cả những vấn đề đó đều tác động đến đời sống văn hóa của Thủ đô và đều đòi hỏi phải tập trung cao độ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa Thủ đô. Hãy nhớ lại từ năm 1962, khi cả nước còn tập trung cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, khi đời sống văn hóa của cả nước đang ở đỉnh cao, một phóng viên tờ báo "Nhân đạo" của Pháp tại Hà Nội có phỏng vấn Bác: "Sau hòa bình, nước Việt Nam sẽ đặc biệt quan tâm vấn đề gì?", Bác đã trả lời: "Có lẽ, cần phải đề lên hàng đầu những cố gắng của chúng tôi nhằm phát triển văn hóa"<sup>2</sup>. Và, trong Di chúc thiêng liêng được khởi thảo từ 1965, vấn đề con người, giáo dục và phát triển con người, đặc biệt là vấn đề bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau, vẫn được Bác đề lên hàng đầu.

Từ sau đổi mới, đặc biệt từ sau *Nghị quyết Trung ương 5 về văn hóa*, văn hóa Thủ đô vẫn nằm trong топ các địa phương có trình độ về dân trí về bảo vệ, tôn tạo các di sản văn hóa của lịch sử, về xây dựng văn hóa ở các khu dân cư. Hơn bất cứ địa phương nào khác, Hà Nội có một đội ngũ lớn các trí thức, văn nghệ sĩ, mà sự nghiệp sáng tạo của họ đã được khẳng định. Nhưng, có lẽ cũng giống nhiều địa phương khác, chúng ta vẫn chưa xây dựng được văn hóa đô thị, văn hóa công sở. Tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống vẫn khá nghiêm trọng nhưng chưa có biện pháp khắc phục. Tội phạm xã hội vẫn gia tăng, môi trường tự nhiên, môi trường sinh thái vẫn bị ô nhiễm. Có một câu hỏi mà tôi đã đặt ra tại *Hội nghị Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 về văn hóa*, do Ban Bí thư tổ chức vừa qua: Liệu các cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành đã thực sự hiểu và thấm nhuần các quan điểm mới của Đảng ta về văn hóa chưa? Tại sao có lúc, có nơi người ta sẵn sàng hy sinh cái văn hóa để làm kinh tế, sẵn sàng từ bỏ danh hiệu di sản văn hóa để lấy chỗ làm kinh doanh. Liệu câu hỏi đó có cần thiết đặt ra đối với Hà Nội không?

Tại *Hội nghị Tổng kết về văn hóa* do Ban Bí thư triệu tập, một lãnh đạo của thành phố Hồ Chí Minh cho biết: Từ mấy năm nay, thành phố có chủ trương đưa những người được tặng các danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy

thuốc ưu tú và những người được giải thưởng khoa học nhà nước và diện được Ban Bảo vệ sức khỏe của thành phố chăm sóc. Liệu đó có phải có một kinh nghiệm hay giúp chúng ta trở về với chính sách trọng dụng người hiền tài của cha ông không? Để xây dựng và phát triển văn hóa, đời hỏi phải có một đội ngũ các chuyên gia, các trí thức, các văn nghệ sĩ tài năng và tâm huyết. Đó là vốn quý của xã hội, đặc biệt trong thời đại hiện nay, khi nhân loại đang nói nhiều đến nền kinh tế trí thức. Để những tài năng và tâm huyết đó hoạt động, nhằm sáng tạo nên các giá trị cần thiết cho xã hội lại cần có chất xúc tác. Chất xúc tác đó chính là chủ trương chính sách của Nhà nước nhằm khích lệ, động viên, đánh giá đúng các tài năng và biết tôn trọng các tài năng. Từ lâu Lê - Nin đã căn dặn: "Tài năng là rất hiếm. Cần biết tôn trọng tài năng".

Đã có một thời gian lịch sử lâu dài, Thăng Long - Hà Nội là nơi hội tụ và tỏa sáng của các giá trị văn hóa Việt Nam, là đỉnh cao của văn hóa thời Đại Việt và thời đại Hồ Chí Minh. Đã có thời kỳ nhân loại tiến bộ coi Hà Nội là "Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người". Những nhận xét khách quan đó đã được chúng ta nhiều lần nhắc lại trong Đại lễ 1000 năm văn hiến Thăng Long - Hà Nội, như một lời tri ân đối với tiền nhân. Trong tình hình hiện nay, làm được những điều như tiền nhân đã làm, quả thực không dễ. Nhưng, đó lại là mệnh lệnh của cuộc sống, là khát vọng đang cháy bỏng của trái tim hàng triệu người dân Thủ đô. Và, hơn thế nữa, đó còn là điều mong mỏi thiết tha của gần 90 triệu người Việt Nam và gần 4 triệu đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam... Lịch sử luôn chứng minh rằng, một sự phục hưng, chấn hưng nền văn hóa có thể tạo nên sự phát triển kỳ diệu của một đất nước, của một vùng, miền. Trái lại, sự suy thoái về văn hóa, đặc biệt trên lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống, chẳng những không thể tạo nên sự phát triển, mà còn tạo nên sự phản phát triển, sự sụp đổ. Lời kêu gọi của đại văn hào M. Gorki xem ra hoàn toàn có lý, khi ông viết: "Đối với tôi, lời kêu gọi Tổ quốc làm nguy cũng không đáng sợ hơn lời kêu gọi "Hỡi các công dân! Văn hóa làm nguy"/.

T.V.B

**Chú thích:**

1- Trích bút ký: Hà Nội ơi! Lắng sâu nỗi nhớ của Lê Văn Thảo, *Báo Nhân dân cuối tuần*, ngày 8/10/2000.

2- *Hồ Chí Minh, toàn tập*, Hà Nội, 1995, tập 10, tr. 392.